TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 31-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung - Giáo viên hưu trí.

2. Ông Từ Anh Tuấn – Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Dĩ An.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 392/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Quốc G, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình P; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình P; chỗ ở: Tổ 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Em Lê Mỹ A, sinh ngày 08/6/2008; thường trú: Ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh A; chỗ ở: Tổ 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1987;

thường trú: Ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh A; chỗ ở: Số 179/4 đường 16, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Cao Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quốc G có quan hệ tình cảm với Lê Mỹ A, sinh ngày 08/6/2008 từ tháng 3/2021. Trong thời gian quen nhau, bị cáo G đã 03 lần quan hệ tình dục với bị hại Mỹ A, cả ba lần quan hệ tình dục bị hại Mỹ A đều đồng ý và không sử dụng biện pháp tránh thai nào, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 11/2021 (không rõ ngày), G chở Mỹ A về nhà của G chơi tại địa chỉ Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, G và Anh vào trong phòng ngủ, G ôm hôn Mỹ A ở trên giường, cởi quần áo của G và Mỹ A ra rồi cả hai quan hệ tình dục được khoảng 30 phút thì G xuất tinh vào bên trong âm đạo của Mỹ A. Sau khi quan hệ tình dục xong cả hai mặc quần áo vào và đi ngủ.

Lần 2: Khoảng tháng 12/2021 (không rõ ngày), G tiếp tục chở Mỹ A về nhà của G chơi tại địa chỉ Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, G và Anh vào trong phòng ngủ, G ôm hôn Mỹ A ở trên giường, cởi quần áo của G và Mỹ A ra, sau đó cả hai quan hệ tình dục được khoảng 20 phút thì G xuất tinh vào bên trong âm đạo của Mỹ A. Sau khi quan hệ tình dục xong cả hai mặc quần áo vào và đi ngủ.

Lần 3: Khoảng 11 giờ tháng 01/2022 (không rõ ngày), G đến nhà trọ của Mỹ A tại Tổ 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B chơi. Tại đây, G ôm và hôn Mỹ A, sau đó G cởi quần áo G, sau đó cả hai quan hệ tình dục được khoảng 40 phút thì G xuất tinh vào bên trong âm đạo của Mỹ A. Sau khi quan hệ tình dục xong, bị hại Mỹ A đi vào nhà vệ sinh rửa bộ phận sinh dục, rồi cả hai mặc quần áo vào và ngồi nói chuyện với nhau.

Đến ngày 30/01/2022, bị hại Mỹ A phát hiện có thai nên báo cho bà Lê Thị N là mẹ ruột của Mỹ A và bị cáo G biết nhưng G lẩn tránh tắt điện thoại. Ngày 04/02/2022, bà N đến Công an phường Bình An, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Sau đó, G đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an phường Bình An lập hồ sơ, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số: 89/KL-KTHS (SV) ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Bé gái con của Lê Mỹ A có mẫu niêm mạc miệng gửi đến giám định có quan hệ huyết thống (cha – mẹ đẻ - con đẻ) với Đặng Quốc G và Lê Mỹ A.

2. Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của bé gái, Lê Mỹ A và Đặng Quốc G tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 89/KL-KTHS (SV) ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Quốc G về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Quốc G mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong bên trong có 05 sợi tóc và 04 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Đặng Quốc G, 01 bì thư niêm phong bên trong có 04 sợi tóc và 05 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Lê Mỹ A và 01 bì thư niêm phong bên trong có 04 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của bé gái con Lê Mỹ A không còn giá trị sử dụng và liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo G. Về mức hình phạt, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Còn trách nhiệm dân sự, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tháng 11/2021, tháng 12/2021 và tháng 01/2022 (không rõ ngày), tại Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình P và tại nhà không số thuộc Tổ 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B, Đặng Quốc G đã thực hiện tổng cộng 03 lần quan hệ tình dục với bị hại Lê Mỹ A và dẫn đến Lê Mỹ A đã mang thai, thời điểm quan hệ tình dục bị hại Anh đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi.

Như vậy, hành vi quan hệ tình dục 03 lần của bị cáo Đặng Quốc G với bị hại Lê Mỹ A dẫn đến có thai, khi bị hại Mỹ A đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Làm nạn nhân có thai" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 15/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đặng Quốc G về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của bị hại trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi; đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của bị hại cả hiện tại và sau này. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Đây là những là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục cũng như tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 bì thư niêm phong bên trong có 05 sợi tóc và 04 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Đặng Quốc G, 01 bì thư niêm phong bên trong có 04 sợi tóc và 05 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Lê Mỹ A và 01 bì thư niêm phong bên trong có 04 que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của bé gái con Lê Mỹ A không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị N yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thì bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xác định không yêu cầu bị cáo G cấp dưỡng nuôi con chung và cũng không yêu cầu bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự, là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc G phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2022.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 05 (năm) sợi tóc và 04 (bốn) que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Đặng Quốc G, 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 04 (bốn) sợi tóc và 05 (năm) que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của Lê Mỹ A và 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có 04 (bốn) que tăm bông mẫu vật hoàn lại sau giám định của bé gái con Lê Mỹ A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đặng Quốc G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hoàng

- Lưu: VT, HSVA (02).